

Ngày soạn: 21/11/2025

Tiết: 26

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

** Năng lực riêng:*

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ông là ai?

- ✓ Tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1/7/1915 trong 1 gia đình công chức tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên).
- ✓ Từng giữ các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày thống nhất đất nước; rồi được giao trọng trách làm Tổng Bí thư của Đảng năm 1986
- ✓ Được xem là Tổng bí thư đổi mới



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 – 1986) đã đánh dấu một bước ngoặt rất cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đây, Việt Nam bước vào thời kì Đổi mới toàn diện đất nước. Công cuộc Đổi mới đất nước của Việt Nam đã trải qua những giai đoạn nào? Nội dung chính của mỗi giai đoạn là gì? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Giai đoạn khởi đầu của công cuộc đổi mới (1986 – 1995)

- a. **Mục tiêu**- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986 ? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì? Nhiệm vụ 2 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau <table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Chính trị</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Đối ngoại</td><td></td></tr></table>	Lĩnh vực	Nội dung	Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Đối ngoại		1. Giai đoạn khởi đầu của công cuộc đổi mới (1986 – 1995) - Đường lối đổi mới toàn diện và đồng bộ đất nước được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), tiếp tục được bổ sung tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng. Trọng tâm là đổi mới kinh tế
Lĩnh vực	Nội dung										
Kinh tế											
Chính trị											
Văn hóa-xã hội											
Đối ngoại											
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh NV1 ĐẠI HỘI ĐẢNG VI QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI 											



Đêm 11/7/1995 (giờ Mỹ), Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Sáng ngày 12/7/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.

VN chính thức gia nhập hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 28/7/1995



Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm tại Lễ kỷ kết Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN ngày 28/7/1995

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986

Ở Việt Nam, sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng gặp nhiều khó khăn, sai lầm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – xã hội. Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam

? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì?

Nội dung của công cuộc Đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991). Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1986–1990 và 1991 – 1995), công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.

NV2

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Kiên quyết xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. - Phát triển kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa. - Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế - xã hội, phấn đấu bắt đầu có tích lũy nội bộ từ nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng.
Chính trị	Được tiến hành tích cực và vững chắc. Tiến hành đổi mới nội dung và phương

	thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng vừa phát huy quyền làm chủ của người dân, vừa phát huy quyền lực của cơ quan Nhà nước.	
Văn hóa-xã hội	Chú trọng nhân tố con người. Xác định khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu	
Đối ngoại	- Chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tham gia phân công lao động quốc tế. - Thực hiện đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

a. Mục tiêu- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Vẽ sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006 ? Hoàn thành bảng sau	2. Giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006) - Các đại hội tiếp theo trong giai đoạn 1996 - 2006 tiếp

Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 - 2006

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	
Chính trị	
Văn hóa-xã hội	
Quốc phòng an ninh	
Đối ngoại	

tục đề ra đường lối đối mới trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại nhằm phù hợp với tình hình đất nước.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

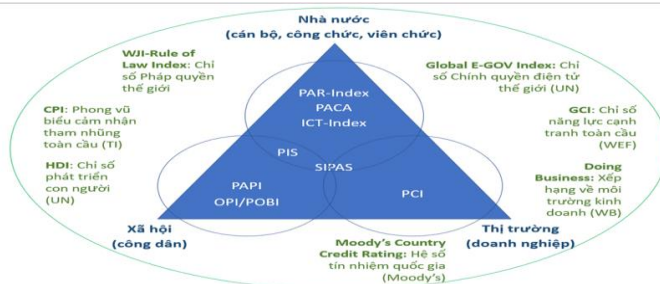
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chú trọng việc đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực



Câu 1: Công cuộc đổi mới đất nước được đề ra tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?

- A. VI. B. VII. C. VIII. D. XIX

Câu 2: Nội dung của công cuộc đổi mới năm 1986 trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực nào?

- A. Quốc phòng. B. Văn hóa C. Chính trị D. Kinh tế

Câu 3: về chính trị xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân lấy liên minh, tầng lớp (giai cấp) nào làm nền tảng?

- A. Liên minh công nông và giai cấp Tư sản B. Liên minh công nông và tầng lớp tri thức
C. Liên minh công nông và giai cấp quý tộc D. Liên minh công nông và giai cấp địa chủ

Câu 4: Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

- A. Độc lập, tự chủ, mở rộng đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại
B. Sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước
C. Hòa bình hữu nghị
D. Trung lập

Câu 5: Giai đoạn nào của công cuộc đổi mới đã tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đưa đất nước phát triển trong cả giai đoạn tiếp theo?

- A. 1945 – 1954 B. 1975 – 1986 C. 1986 – 1995 D. 1991 - 1995

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	A	D	B	A	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách báo và internet viết một đoạn văn ngắn chứng minh đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
